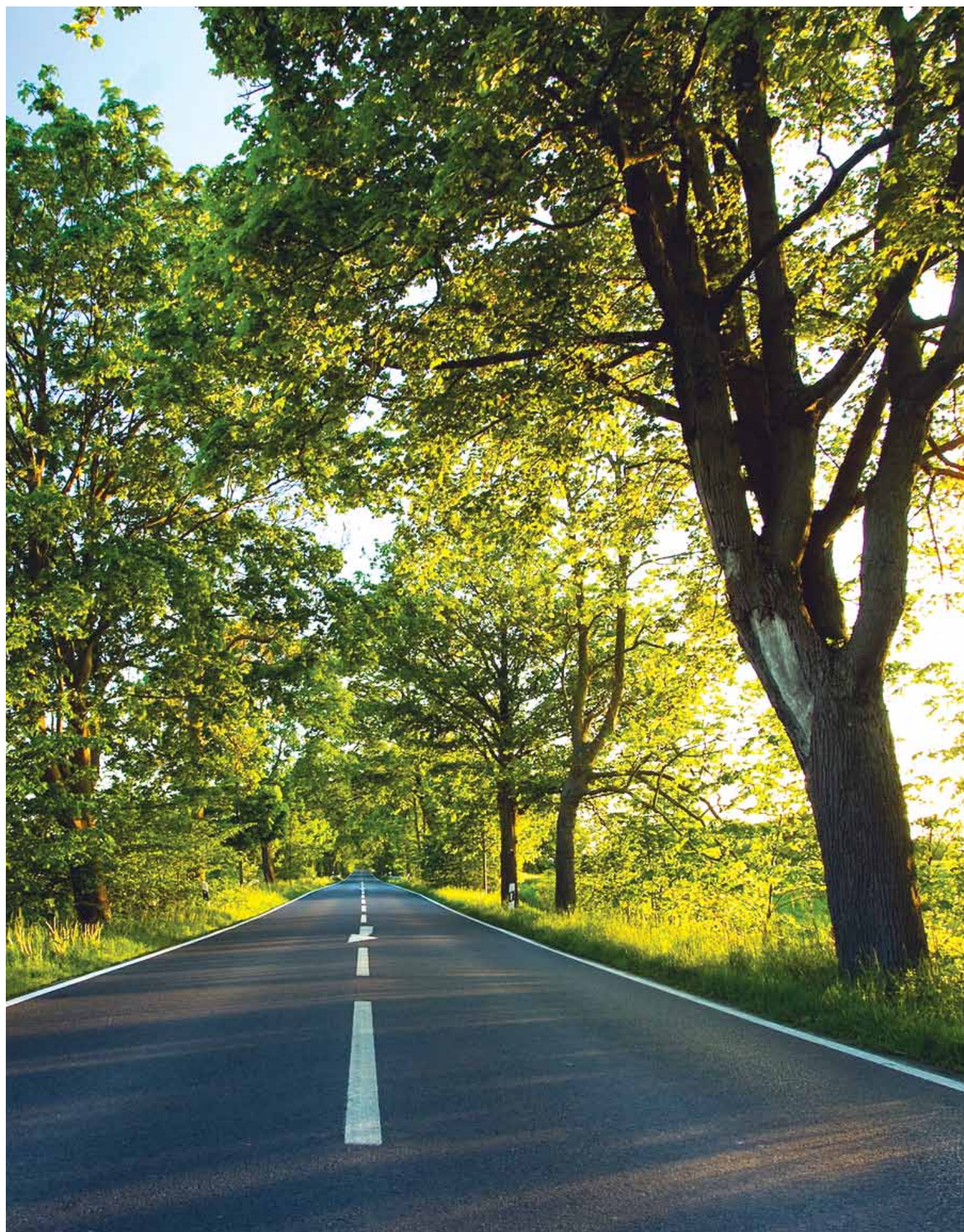




Con đường hôm nay dẫn lối mai sau

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CƯỜNG THUẬN IDICO**

〔 Báo Cáo Thường Niên 2010 〕



THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

4



1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

8



1. Giới thiệu chung về Công ty
2. Những sự kiện quan trọng
3. Quá trình phát triển
4. Định hướng phát triển

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

16



1. Sơ đồ tổ chức
2. Ban điều hành
3. Ban kiểm soát
4. Quyền lợi Ban Giám Đốc

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

34



1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010
2. Các chỉ tiêu thực hiện
3. Hoạt động đầu tư
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

40



1. Báo cáo tài chính
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2010
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được
4. Tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng
5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

46



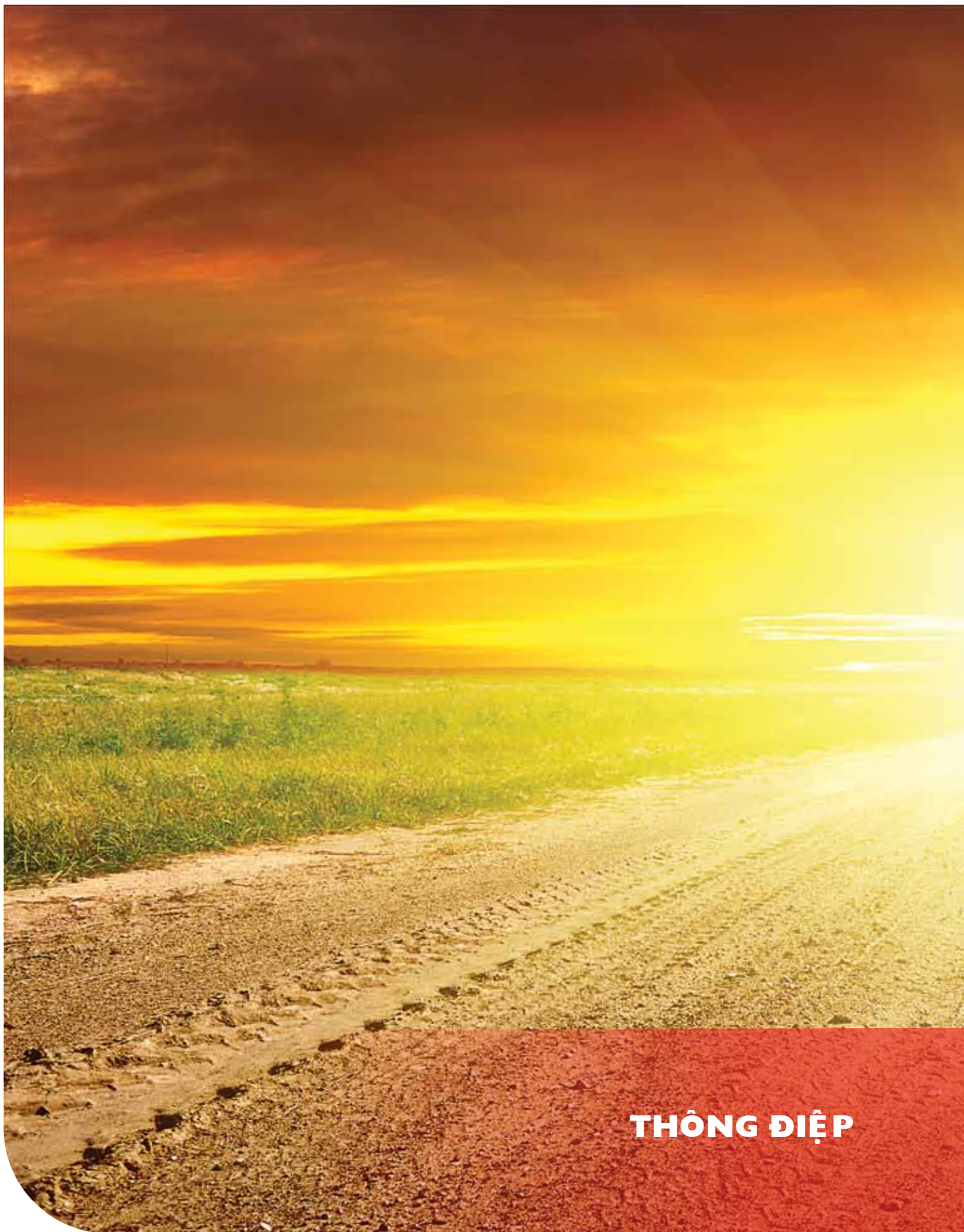
1. Báo cáo của hội đồng quản trị
2. Báo cáo kiểm toán
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Báo cáo lưu trữ tiền tệ hợp nhất
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

82



1. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Đồng Thuận
2. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Việt Thuận Phát



THÔNG DIỆP

*Thắp sáng đam mê
Chinh phục thử thách*

01

» Thông điệp của Chủ tịch HĐQT



Bà **TRƯƠNG HỒNG LOAN**
Chủ tịch HĐQT

**Kính thưa quý vị cổ đông, quý vị đối tác và toàn thể CB CNV!**

Trân trọng kính chào các quý vị cổ đông, các đối tác kinh doanh, các khách hàng và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận IDICO.

Năm 2010 đã qua đi với nhiều khó khăn và thử thách. Song nhờ có khả năng dự đoán những biến động và khả năng xử lý tình huống nhanh chóng, nhạy bén của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, công ty cũng đã vượt qua được những khó khăn và đạt được thành quả đáng trân trọng.

Năm qua cũng sẽ là năm được ghi nhận là giai đoạn cải tổ và đổi mới toàn diện của Cường Thuận IDICO, đánh dấu bước phát triển quan trọng, một bước ngoặt ngoạn mục trong lịch sử hình thành và phát triển của mình.

Ngày 19 tháng 3 năm 2010, Cường Thuận IDICO đã trở thành thành viên thứ 239 tham gia niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh HOSE. Cổ phiếu CTI của công ty CPĐTPT Cường Thuận IDICO chính thức được giao dịch đã đánh dấu một bước tiến, mở ra một trang sử mới đầy niềm tin và lớn mạnh.

Bước vào năm 2011, trong bối cảnh kinh tế bị suy giảm, lạm phát tăng cao, tăng trưởng GDP cả nước chỉ đạt ở mức 6,78%, GDP của tỉnh Đồng Nai cũng chỉ đạt 12%, thấp hơn so với dự kiến ban đầu, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tiếp tục tăng cao, lạm phát luôn nằm ở mức 2 con số, thị trường chứng khoán hoạt động không ổn định... gây nhiều khó khăn cho phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ đã phải đưa ra mục tiêu tập trung chống lạm phát và duy trì mức tăng trưởng kinh tế GDP của quốc gia.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty cam kết sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai các chương trình, dự án phù hợp để đảm bảo hoạt động của công ty luôn diễn ra thông suốt, đồng bộ; kịp thời khắc phục những biến động do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan lẫn chủ quan của nền kinh tế.

Để thực hiện được mục tiêu ấy, bây giờ đây, hơn lúc nào hết, chúng ta cần đồng tâm hợp lực, sát cánh bên nhau để cùng vượt qua khó khăn. Chúng ta sẽ cùng nhau đối mặt với thách thức với một tinh thần đoàn kết, một nghị lực vươn lên và một niềm tin vào tương lai. Chúng tôi tin tưởng rằng, công ty luôn vượt qua các thử thách và ngày một lớn mạnh để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

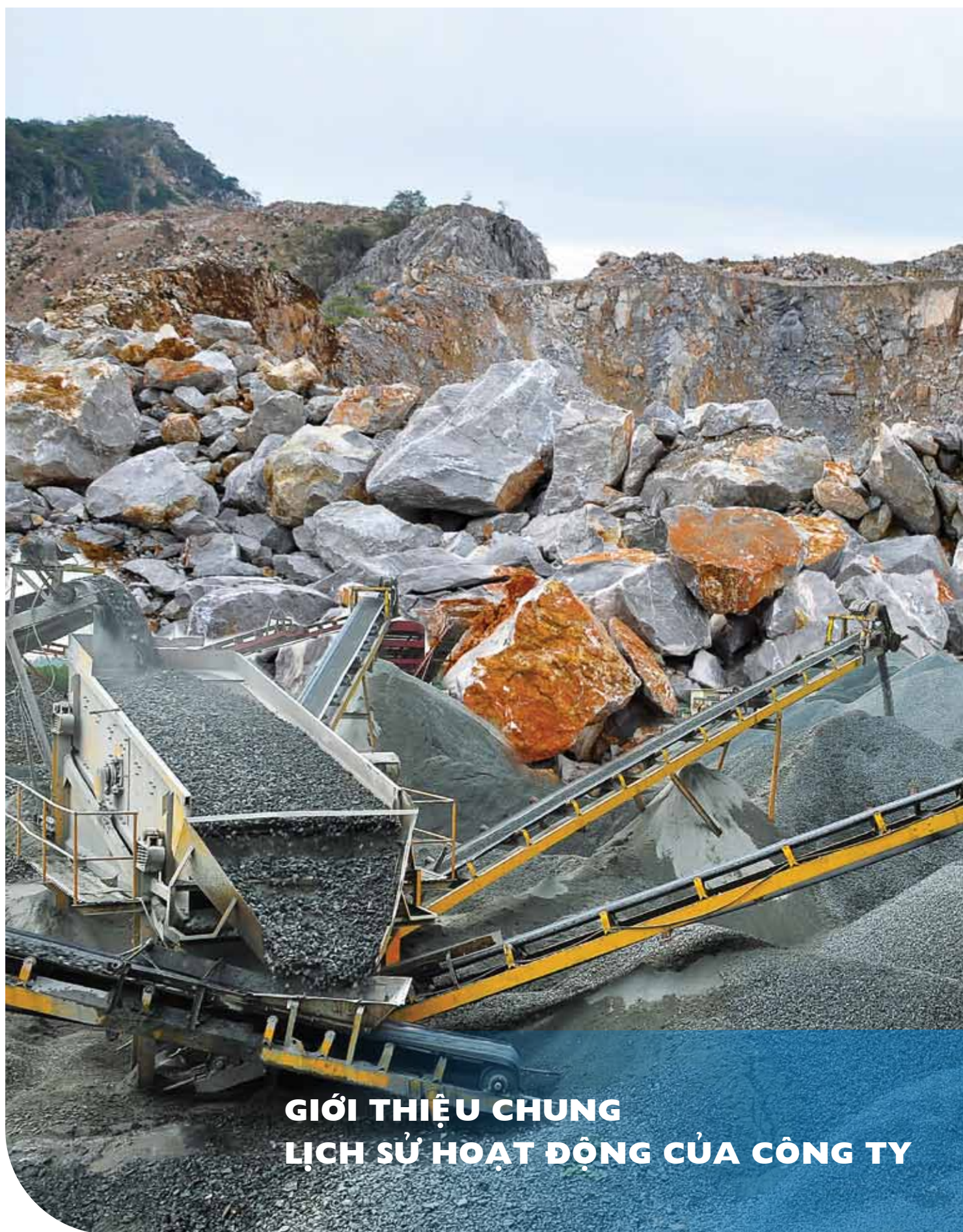
Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông, các đối tác kinh doanh, các khách hàng đã tin tưởng, hợp tác với công ty chúng tôi. Chúng tôi mong rằng mối quan hệ chúng ta sẽ ngày một lớn lên và luôn bền vững.

Nhân đây, tôi xin gửi lời cảm ơn đến toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty, những người đã toàn tâm toàn ý, luôn cống hiến sức mình cho sự thành công và lớn mạnh của công ty như hiện nay và mãi về sau.

Xin cảm ơn quý vị, chúc quý vị sức khỏe, bình an và thành đạt!

Trân trọng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



GIỚI THIỆU CHUNG LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

*Tạo dựng niềm tin
khởi đầu vững chắc*



- 02
- » 1. Giới thiệu chung về Công ty
 - » 2. Những sự kiện quan trọng
 - » 3. Quá trình phát triển
 - » 4. Định hướng phát triển

01

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY



TÊN CÔNG TY TÊN GIAO DỊCH QUỐC TẾ

: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO
: CUONG THUAN IDICO DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION

Tên viết tắt	: CTC
Mã chứng khoán	: CTI
Vốn điều lệ	: 150 tỷ đồng
Website	: www.cuongthuan.vn
Email	: cuongthuan@cuongthuan.vn
Giấy CNĐKKD	: Số 3600459834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/09/2007, thay đổi lần thứ ba ngày 14/10/2009.
Trụ sở chính	: 168 khu phố 11, Phường An Bình – Biên Hoà – Đồng Nai
ĐT	: (84.61) 6.291.081
Fax	: (84.61) 6.291.082

02

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

Tháng 05/2000

Thành lập công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Cường Thuận với tổng vốn ban đầu 4.621.860.000 đồng

Tháng 09/2007

Chuyển đổi loại hình từ công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Cường Thuận thành công ty Cổ Phần Cường Thuận và tăng vốn điều lệ lên 104.617.880.000 đồng

Tháng 08/2008

Gia nhập làm công ty liên kết Tổng Công Ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị Và Khu Công Nghiệp Việt Nam IDICO và đổi tên thành công ty CP ĐTPT Cường Thuận IDICO

Ngày 19 tháng 3 năm 2010

Chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE)

03

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



A. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành chủ lực

- » Sản xuất và cung ứng ống cống thoát nước bê tông theo công nghệ quay ép, rung ép và ly tâm, các sản phẩm bê tông đúc sẵn.
- » Sản xuất và cung ứng bê tông nhựa nóng
- » Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- » Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo phương thức BOT), dịch vụ thu phí giao thông.
- » Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông (cầu L<25 md, đường bộ);
- » Thi công công trình điện dân dụng và công nghiệp;
- » San lấp mặt bằng;
- » Vận tải hàng hóa đường bộ;
- » Gia công chế biến đất, đá, cát;
- » Mua bán vật liệu xây dựng;
- » Mua bán và cho thuê máy móc, thiết bị công trình;
- » Dịch vụ nhà đất, kinh doanh nhà;
- » Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí và vật liệu bê tông;
- » Dịch vụ du lịch;
- » Kinh doanh khách sạn;
- » Đại lý mua bán rượu bia và nước giải khát;
- » Kinh doanh nhà hàng ăn uống;
- » Cho thuê nhà xưởng kho bãi;
- » Dịch vụ quảng cáo;

B. Tình hình hoạt động

Ngày 03/05/2000, Công ty TNHH Cường Thuận chính thức hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 4.621.860.000 đồng, để xây dựng các hạng mục công trình, sản xuất các loại sản phẩm ống cống đúc sẵn, gia công chế biến đất, đá, cát...; Mua bán vật liệu xây dựng. Từ năm 2000, Công ty TNHH Cường Thuận đã tiến hành đầu tư hiện đại hóa công nghệ sản xuất, xây dựng những giải pháp sản xuất đồng bộ và khép kín quy trình sản xuất từ đầu vào đến đầu ra hoàn chỉnh nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm để đối phó với làn sóng hàng sản xuất thủ công kém chất lượng, giá rẻ tràn vào thị trường.



- » Đến nay, từ chỗ trước đây chỉ sản xuất các loại sản phẩm ống cống thủ công thông thường, Cường Thuận IDICO đã trở thành một trong những nhà sản xuất hàng đầu tại Việt Nam về các sản phẩm bê tông đúc sẵn với doanh số hàng trăm tỷ đồng mỗi năm. Các sản phẩm của Cường Thuận IDICO được các nhà thầu xây dựng đánh giá có chất lượng cao đạt tiêu chuẩn và phù hợp.
- » Ngày 19/09/2007, Cường Thuận IDICO đã chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4702000036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp. Với số vốn điều lệ đăng ký 104.617.880.000 đồng.
- » Ngày 11/01/2008 Cường Thuận IDICO chính thức gia nhập thành viên của Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO), nâng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng và đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO. Sự kiện này đã mở ra một trang sử mới trong lịch sử phát triển cho Cường Thuận IDICO, tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp với quy trình quản lý khoa học, ứng dụng các thành tựu về công nghệ trong quản lý. Tất cả vì mục tiêu đưa Cường Thuận IDICO trở thành một thương hiệu hàng đầu tại Việt nam về sản phẩm vật liệu xây dựng và thi công xây dựng theo đúng phương châm của Công ty là “Tất cả, để khách hàng hài lòng”.
- » Ngày 19 tháng 3 năm 2010 cổ phiếu CTI của công ty chính thức được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE theo quyết định số 32/QĐ-SGDHCM ngày 10/02/2010 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

C. Những danh hiệu tiêu biểu

Với những nỗ lực không ngừng của Cường Thuận IDICO trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và chất lượng phục vụ trên thị trường, Cường Thuận IDICO đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen cũng như các giải thưởng của nhiều tổ chức, hiệp hội có uy tín như:



Cúp vàng thương hiệu Việt sản phẩm
"Bê tông nhựa nóng và cống thoát nước"



Giấy chứng
nhận là thành
viên Thương
hiệu Việt



Giấy chứng
nhận hệ
thống quản lý
chất lượng

- » Giấy chứng nhận thương hiệu Việt cho sản phẩm bê tông nhựa nóng Cường Thuận do Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam Cấp.
- » Giấy chứng nhận thương hiệu Việt cho sản phẩm cống thoát nước Cường Thuận do Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam Cấp.
- » Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 do Quacert Jas - AN2 cấp.
- » Giấy chứng nhận là thành viên thương hiệu Việt.
- » Cúp vàng thương hiệu Việt sản phẩm bê tông nhựa nóng.
- » Cúp vàng thương hiệu Việt sản phẩm cống thoát nước.

Tất cả những bằng khen, giấy khen và các giải thưởng ở trên đã khẳng định vị trí tiên phong của Cường Thuận IDICO trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam.

04

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

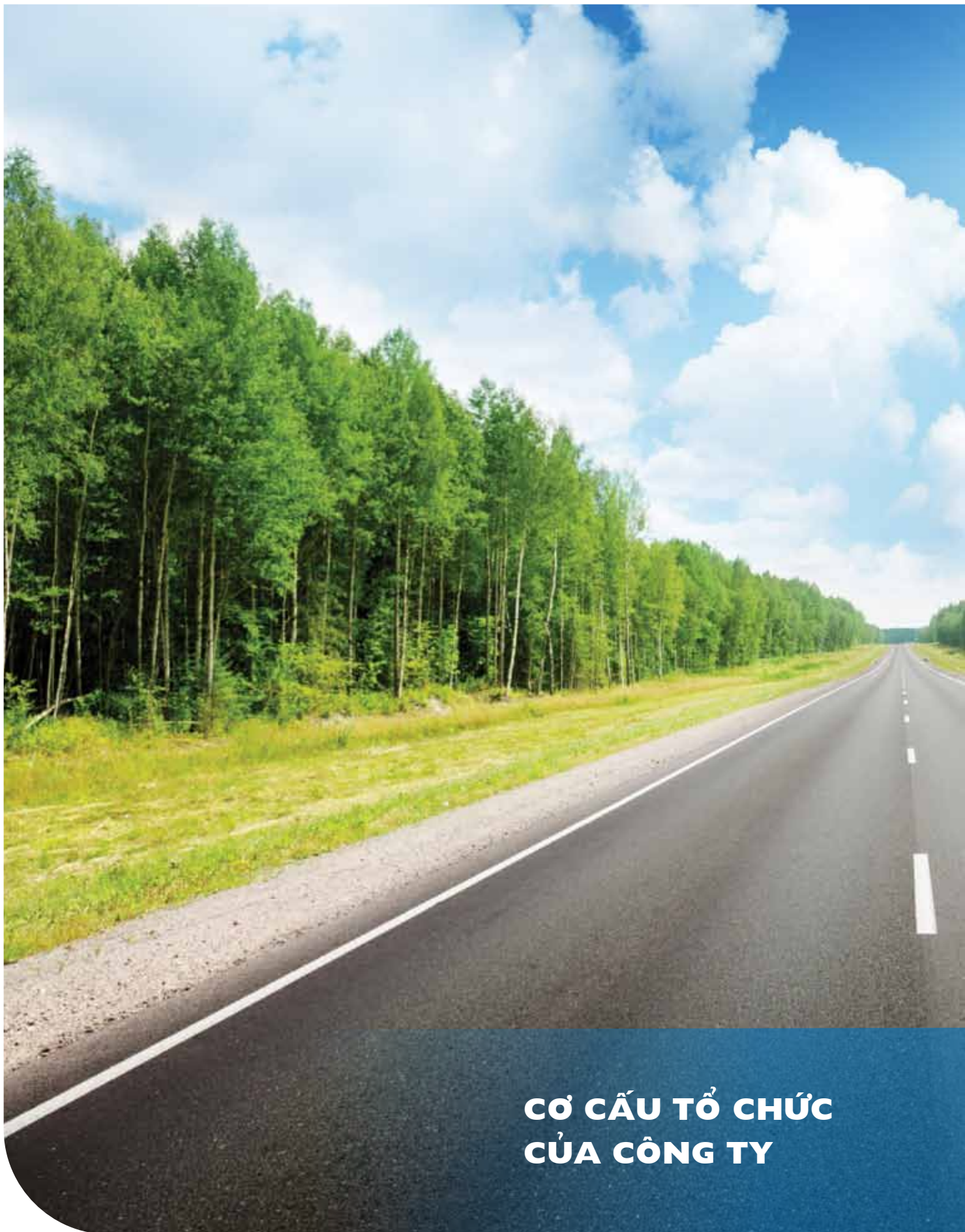


a. Định hướng sản phẩm

- » Cải tiến kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm.
- » Phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường trong lĩnh vực xã hội hóa giao thông, xây dựng hạ tầng xã hội.
- » Gắn liền phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường.

b. Định hướng thị trường

- » Phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa.
- » Tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sản phẩm sang thị trường các quốc gia lân cận.
- » Chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định.



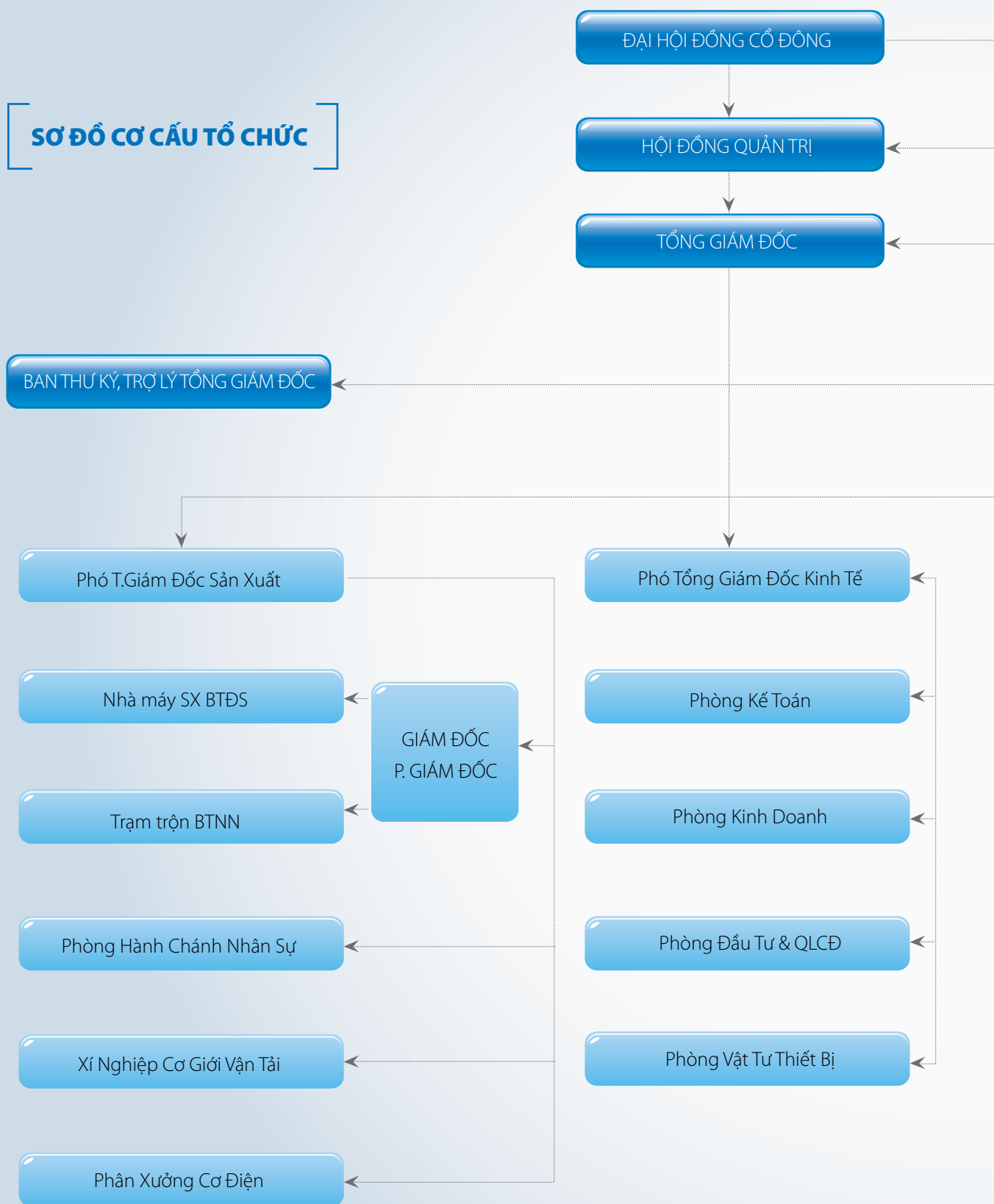
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

*Kết tinh sức mạnh
Tập hợp lực lượng*

03

- » 1. Sơ đồ tổ chức
- » 2. Ban điều hành
- » 3. Ban kiểm soát
- » 4. Quyền lợi Ban Giám Đốc

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà TRƯƠNG HỒNG LOAN
Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1969 tại Bến Tre, tốt nghiệp Quản Trị Kinh Doanh, Bà là người đã gắn bó với công ty ngay từ những ngày đầu thành lập, Bà giữ chức vụ Giám Đốc công ty THHH Cường Thuận từ năm 2000 – 2007. Hiện nay là chủ tịch HĐQT công ty.



Ông NGUYỄN XUÂN QUANG
Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm 1962 tại Thanh Hóa, tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ sư Cầu đường, đã có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành tại nhiều công ty và xí nghiệp lớn như Xí nghiệp thi công cơ giới Công ty An Bình – BQP, Phó giám đốc Công ty An Bình – BQP, Cán bộ Quân đoàn 4 – BQP. Hiện nay là thành viên HĐQT Công ty và là Chủ tịch HĐQT Công ty CPĐT Đồng Thuận.



Ông TRẦN NHƯ HOÀNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm 1975 tại Thanh Hóa, Ông là Thạc sỹ Quốc tế Quản trị kinh doanh, ông đảm trách nhiều vị trí khác nhau như Phụ trách kỹ thuật, Phó Tổng giám đốc... và hiện nay Ông là Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty CPĐT Cường Thuận IDICO.



Ông NGUYỄN VĂN KHANG

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm 1971 tại Thái Bình, trước khi gia nhập vào Cường Thuận ông đã kinh qua nhiều vị trí như phụ trách Xí nghiệp thi công cơ giới công ty An Bình – BQP, Phó giám đốc tài chính công ty CP Cường Thuận và sau đó là Phó Tổng giám đốc tài chính, hiện nay ông Khang đang là Phó Tổng giám đốc – thành viên Hội đồng quản trị Công ty CPĐT Cường Thuận IDICO. Ông còn giữ chức vụ giám đốc công ty CPĐT Đồng Thuận.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **PHẠM THẾ TÔ**

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Tô sinh năm 1972 tại Thái Bình. Ông là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh. Hiện nay là Thành viên HĐQT Công ty CPĐT Cường thuận IDICO kiêm PGĐ công ty CPĐT Đồng Thuận.



Ông **NGUYỄN SỸ PHONG**

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm 1958 tại Hà Nội. Ông tốt nghiệp Kỹ sư điện tử. Trước khi gia nhập vào Cường Thuận Ông từng là Giáo viên khoa tên lửa trường Trung cấp kỹ thuật phòng không. Năm 2003 Ông giữ chức vụ Phó giám đốc công ty TNHH Cường Thuận, Năm 2007 Ông là Phó Giám đốc công ty TNHH dịch vụ xử lý môi trường Đồng Nai, và chính thức gia nhập vào Cường Thuận IDICO năm 2008, hiện nay Ông là Phó Tổng giám đốc – thành viên HĐQT công ty Cường Thuận và còn là thành viên HĐQT công ty CPĐT Đồng Thuận



Ông **NGUYỄN VĂN THÚY**

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Thúy sinh năm 1958 tại Hà Nam, với chuyên ngành Tài chính kế toán. Hiện nay đang giữ chức vụ P.TGĐ Tổng công ty ĐTPT đô thị và KCN Việt nam (IDICO), là thành viên HĐQT CTC.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2010

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp để kịp thời nắm bắt và xây dựng các định hướng phát triển doanh nghiệp. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã đề ra các nghị quyết, quyết định quan trọng để thực hiện và hoàn thành thắng lợi các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đã thông qua với các kết quả nổi bật sau:

- » Tổng doanh thu: Đạt **117%** so với kế hoạch của nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.
- » Lợi nhuận sau thuế: Đạt **28,2 tỷ đồng** (đạt 80,6% Kế hoạch)

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT:

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thù lao cho Hội đồng quản trị trong năm 2010 là 3% lợi nhuận trước thuế của Công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông **Trần Như Hoàng** : Tổng Giám Đốc
Ông **Nguyễn Sỹ Phong** : P. Tổng Giám Đốc
Ông **Nguyễn Văn Khang** : P. Tổng Giám Đốc
(Xem phần giới thiệu HĐQT trang 20)



Ông **ĐỖ HÙNG CƯỜNG**

P. Tổng Giám Đốc

Sinh năm 1977 tại Kon Tum, Ông tốt nghiệp Kỹ sư cầu đường, năm 2007, Ông gia nhập Cường Thuận từ năm 2005 và hiện nay đang giữ chức vụ Phó Tổng giám công ty CPĐT Cường Thuận IDICO, Ông còn là Giám đốc công ty CPĐT Việt Thuận Phát.



Ông **LÊ QUANG CHUNG**

P. Tổng Giám Đốc

Sinh năm 1972 tại Thanh Hóa, Ông tốt nghiệp Kỹ sư địa chất và tham gia công tác tại công ty thăm dò và khai thác dầu khí, Ông từng là Phó Giám đốc công ty Địa Vật Lý Giếng Khoan Dầu Khí. Hiện nay Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc công ty CPĐT Cường Thuận IDICO.



Ông **PHẠM THANH QUẢNG**

P. Tổng Giám Đốc

Sinh năm 1977 tại Thanh Hóa, Ông gia nhập Cường Thuận từ năm 2006 với chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh và đến năm 2010 Ông giữ vị trí Phó Tổng giám đốc công ty CPĐT Cường Thuận IDICO đến nay.

Quyền lợi Ban Giám Đốc

Tiền lương của Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc thực hiện theo quyết định phê duyệt của HĐQT căn cứ theo hiệu quả công việc và mức độ hoàn thành kế hoạch. Tiền thưởng theo qui định chung của công ty, căn cứ tình hình thực hiện quỹ khen thưởng, việc chi thưởng thường thực hiện cùng với thưởng cho người lao động vào các dịp lễ trọng đại của đất nước.

BAN KIỂM SOÁT



Ông ĐOÀN NGỌC MINH

Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Minh sinh năm 1953 tại Thừa Thiên Huế, Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Khoa ngân hàng. Ông đã trải qua những cương vị khác nhau ở nhiều công ty lớn và chính thức gia nhập Cường Thuận IDICO năm 2005. Hiện nay ông giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát của công ty CPĐT Cường Thuận.



Bà LÊ THỊ HẢI YẾN

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm 1985 tại Đồng Nai, Bà Yến gia nhập công ty CPĐT Cường Thuận, hiện nay Bà Yến đang giữ chức vụ Thành viên ban kiểm soát tại công ty CPĐT PT Cường Thuận IDICO.



Ông VŨ TIẾN DŨNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm 1979 tại Thanh Hóa. Ông là Cử nhân Địa chất công trình, Cử nhân Kinh tế đối ngoại, trước khi gia nhập Cường Thuận Ông là nhân viên kỹ thuật công ty TNHH 115, và giữ chức vụ Giám Đốc Nhà máy công ty CPĐT Cường Thuận IDICO năm 2008. Hiện nay ông là thành viên Ban Kiểm soát công ty CPĐT PT Cường Thuận IDICO.



Ông LÊ VĂN VINH

Kế Toán Trưởng

Sinh năm 1974 tại Bình Định. Ông là Cử nhân kinh tế, Ông có nhiều kinh nghiệm làm việc về tài chính kế toán cho các công ty lớn như: Công ty TNHH Vina Tarpaulin, công ty Chăn nuôi CPVN, công ty sản xuất Đông Nam và giữ vị trí Kế toán trưởng công ty CPĐT Cường Thuận IDICO từ năm 2003 đến nay.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010:

Thường xuyên giám sát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban TGD. Tham gia tất cả các phiên họp thường kỳ cũng như bất thường của HĐQT (5 phiên). Đóng góp ý kiến xây dựng các quyết định, nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật doanh nghiệp mới và điều lệ công ty.

Thực hiện chức năng trong công tác nhân sự.

- » Thường xuyên ghi nhận, kiểm tra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của cổ đông và đề nghị HĐQT, Ban giám đốc xem xét, giải thích và giải quyết kịp thời các kiến nghị đó.

Kiểm soát hoạt động:

- » Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- » Kiểm tra việc chấp hành pháp luật, quy chế, điều lệ của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và Bộ máy quản lý của công ty. Kiểm tra báo cáo tài chính từng Quý và năm 2010.
- » Kiểm tra hoạt động sản xuất, tiêu thụ, hạch toán của Nhà máy bê tông đức sẵn.
- » Kiểm tra hoạt động thi công, xây dựng của Công ty, tổ chức và quy trình hoạt động của trạm thu phí đường Tỉnh lộ 16.
- » Kiểm tra tiến độ và hiệu quả việc đầu tư vào các công ty con và công ty liên danh, liên kết.
- » Tổ chức kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính của công ty (01 lần/năm)
- » Giám sát việc thực hiện các hợp đồng cung cấp nguyên phụ liệu, vật tư; giám sát các hoạt động quảng cáo và hỗ trợ bán hàng.
- » Giám sát việc chấp hành các chế độ chính sách với người lao động.
- » Giám sát việc chi trả cổ tức và thực hiện phân bổ lợi nhuận hàng năm.

Kiểm soát Báo cáo tài chính:

- » Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập vào cuối kỳ; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên ban Kiểm soát

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thù lao cho Hội đồng quản trị trong năm 2009 là 0,5% lợi nhuận sau thuế của Công ty

THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- | | |
|----------------------------------|------------------------------|
| 01. Bà Trương Hồng Loan | : Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 02. Ông Nguyễn Xuân Quang | : Ủy viên Hội đồng quản trị |
| 03. Ông Nguyễn Văn Thúy | : Ủy viên Hội đồng quản trị |
| 04. Ông Trần Như Hoàng | : Ủy viên Hội đồng quản trị |
| 05. Ông Phạm Thế Tô | : Ủy viên Hội đồng quản trị |
| 06. Ông Nguyễn Sỹ Phong | : Ủy viên Hội đồng quản trị |
| 07. Ông Nguyễn Văn Khang | : Ủy viên Hội đồng quản trị |

(xem phần giới thiệu HĐQT trang 20)

BAN KIỂM SOÁT

- | | |
|-------------------------------|----------------------------|
| 01. Ông Đoàn Ngọc Minh | : Trưởng Ban Kiểm soát |
| 02. Ông Vũ Tiến Dũng | : Thành viên Ban Kiểm soát |
| 03. Bà Lê Thị Hải Yến | : Thành viên Ban Kiểm soát |

KẾ TOÁN TRƯỞNG

- | | |
|----------------------------|------------------|
| 01. Ông Lê Văn Vinh | : Kế toán trưởng |
|----------------------------|------------------|

(Xem phần giới thiệu BKS trang 24)

**Để tăng cường
hơn nữa hiệu
quả trong hoạt
động quản trị
Công ty, Hội
đồng quản trị
và Ban Tổng
giám đốc sẽ
tập trung thực
hiện các kế
hoạch sau:**

2. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

- » Ổn định hơn nữa mô hình tổ chức để xây dựng bộ máy hợp lý khoa học trên cơ sở các quy trình tác nghiệp, mô tả công việc. Bộ máy điều hành cần tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo điều hành toàn công ty hiệu quả.
- » Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, tuyển dụng, đào tạo có kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, kết hợp các phương thức đào tạo và tự đào tạo.
- » Ngoài đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn, quan tâm hơn đến công tác đào tạo về kỹ năng quản lý cho các cấp quản lý công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát phải được đào tạo và đạt chứng chỉ về quản trị công ty.
- » Thực hiện tốt các quy định về thưởng phạt để tạo động lực phát triển.
- » Thường xuyên điều chỉnh các quy trình làm việc cho phù hợp, phối hợp hiệu quả, phát huy tốt hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng ISO.
- » Liên tục cập nhật, đổi mới, nhất là quy chế nội bộ.
- » Lựa chọn những cán bộ có đủ năng lực, chuyên môn, phẩm chất đạo đức để thành lập một bộ phận chuyên trách giám sát việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.
- » Đưa việc xây dựng văn hoá doanh nghiệp thành mục tiêu hiện thực với những tiêu chí cụ thể trong giai đoạn tới.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông nội bộ (tại thời điểm 31/12/2010)

Loại cổ đông	STT	Họ tên	SLCP Ban đầu	SLCP +/-	Tổng số CP	Tỷ lệ nắm giữ
HĐQT	1	Nguyễn Xuân Quang	761.788		761.788	5.08%
	2	Trương Hồng Loan	3.540.000		3.540.000	23.60%
	3	Trần Như Hoàng	800.000		800.000	5.33%
	4	Nguyễn Văn Khang	400.000		400.000	2.67%
	5	Phạm Thế Tô	50.000		50.000	0.33%
	6	Nguyễn Sỹ Phong	10.000		10.000	0.07%
	7	Nguyễn Văn Thúc	20.000		20.000	0.13%
BGD	8	Đới Hùng Cường	1.000		1.000	0.01%
BKS	9	Lê Thị Hải Yến	1.500		1.500	0.01%
	10	Vũ Tiến Dũng	3.500		3.500	0.02%
KTT	11	Đoàn Ngọc Minh	1.800		1.800	0.01%
	12	Lê Văn Vinh	10.000		10.000	0.06%
Tổng Cộng			5.599.588		5.599.588	35.32%



I. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG:

Cơ cấu cổ đông của Công ty (tại thời điểm 19/03/2010):

Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nhà nước (SCIC)						
2. Cổ đông nội bộ	5.309.588	35,4			5.309.588	35,4
<i>HDQT</i>	5.281.788	35,21			5.281.788	35,21
<i>Ban Tổng giám đốc</i>	1.000	0,01			1.000	0,01
<i>Ban Kiểm soát</i>	6.800	0,05			6.800	0,05
<i>Kế toán trưởng</i>	10.000	0,06			10.000	0,06
3. Cổ đông khác	9.690.412	64,6			9.690.412	64,6
<i>Cá nhân</i>	8.629.667	57,53			8.629.667	57,53
<i>Tổ chức</i>	1.060.745	7,07			1.060.745	7,07
Tổng số cổ phần	15.000.000	100			15.000.000	100



Thông tin về cổ đông lớn của Công ty (tại thời điểm 19/03/2010):

Tên cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ
Nguyễn Xuân Quang	168 KP11, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	761,788	5.08%
Nguyễn Xuân Hoà	168 KP11, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	805,800	5.37%
Nguyễn Văn Thuận	168 KP11, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	805,800	5.37%
Trương Hồng Loan	168 KP11, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	3,540,000	23.60%
Phạm Thị Bình Ngọc	152 KP11, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	300,000	2.00%
Công ty TNHH MTV Chứng Khoáng Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM	310,745	2.07%
Nguyễn Ngọc Tuyên	30A Tổ 1, KP.4, P.Long Bình, TP. Biên hòa, Tỉnh Đồng Nai	222,200	1.48%
Nguyễn Thị Hồng Cúc	176/1A KP.11, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	370,000	2.47%
Võ Thị Cửa	75/1A Đường Phan Văn Hứa, KP.6, P. Tân Sơn Nhất, Q.12, TP.HCM	375,000	2.50%
Nguyễn Thị Phương Thức	24KB KP.7, P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	386,000	2.57%
Nguyễn Văn Khang	38B Nguyễn Văn Lượng, Q. Gò Vấp, TP. HCM	400,000	2.67%
Trần Như Hoàng	30A Tổ 1, KP.4, P.Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	800,000	5.33%
Nguyễn Xuân Cường	168 KP11, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	600,000	4.00%
Tổng Công ty đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt nam (IDICO)	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP. HCM	700,000	4.67%



**BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Cầu nối vững mạnh
Thúc đẩy tăng trưởng*

04

- » 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010
- » 2. Các chỉ tiêu thực hiện
- » 3. Hoạt động đầu tư
- » 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010.

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu từ năm 2008-2009, sang năm 2010 kinh tế thế giới vẫn bất ổn, và phục hồi chậm. Thị trường vật liệu xây dựng trong nước diễn biến phức tạp. Các yếu tố vĩ mô trong nước không ổn định, lãi suất và tỷ giá USD/VND tăng ở biên độ rộng làm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, kể từ 01/01/2010, Ngân hàng Nhà nước không còn thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất như năm 2009.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận IDICO đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, kết quả thực hiện đạt được như sau:

- » Về thị phần sản phẩm BTĐS: Công ty tiếp tục củng cố và giữ thị phần đối với sản phẩm ống cống bê tông cốt thép các loại trong khu vực miền đông nam bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong hoàn cảnh khó khăn chung – Sự cạnh tranh đối với ngành và riêng sản phẩm này ngày càng gay gắt, một loạt doanh nghiệp có sản xuất sản phẩm ống cống BTCT mới ra đời, các nhà thầu những công trình có nhu cầu lớn về các sản phẩm cùng loại có xu hướng tự đầu tư sản xuất sản phẩm phục vụ cho chính công trình của mình thì công hoặc là chủ đầu tư sau đó là cung ứng ra thị trường. Tuy nhiên sự mạnh dạn trong việc đầu tư hệ thống bàn rung (Supper Jumbo) có thể sản xuất những sản phẩm đặc thù là thành nổi bật nhất mang lại vị thế cũng như hiệu quả không nhỏ. Việc định hướng mở rộng tham gia dự thầu và liên doanh liên kết với các đơn vị có các thế mạnh khác đảm bảo được thực hiện những dự án, những công trình có sử dụng các sản phẩm mà đơn vị sản xuất và cung ứng được.
- » Về hoạt động xây lắp: Với sự thận trọng đánh giá tình hình chung và riêng doanh nghiệp; Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã xây dựng kế hoạch đảm bảo duy trì tỷ trọng xứng đáng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vì đây là ngành nghề truyền thống của Cường Thuận IDICO, hoạt động xây lắp luôn tạo ra nguồn thu ổn định, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.
- » Trong năm công ty đã chú trọng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất cũng như quản lý tạo ra sự đồng bộ hiệu quả trong mọi hoạt động của Doanh nghiệp.
- » Việc quản lý thu phí tại dự án TL16 – ĐT 760 (Bùi Hữu Nghĩa) Thành phố Biên Hoà được duy trì ổn định có hiệu quả đạt kế hoạch tăng trưởng 3%/năm như đã đề ra.
- » Chính sách Nhân sự: Công ty nhận thức rõ nhân sự là tài sản vô cùng quý giá của Cường Thuận Idico; Công ty luôn quan tâm đến việc xây dựng một chính sách đãi ngộ và đào tạo phù hợp nhằm khuyến khích nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mỗi cá nhân, từ đó có điều kiện phục vụ và cống hiến công sức vào sự thành công chung của Công ty.



2. Các chỉ tiêu thực hiện:

Chỉ tiêu	Tỷ đồng			
	Năm 2009		Năm 2010	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Tổng doanh thu	298	316	379	444
Doanh thu thuần	298	316	379	444
Lợi nhuận sau thuế	28	46	35	28
Mức độ hoàn thành kế hoạch				
Tổng doanh thu	106 %	117 %		
Doanh thu thuần	106 %	117 %		
Lợi nhuận sau thuế	164 %	80 %		
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu		3.451 đồng /cổ phiếu		1.885 đồng /cổ phiếu

3. Hoạt động đầu tư:

- » Trong năm công ty đã hoàn tất thủ tục và được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đầu tư số 39/BKH-GCNĐTTN, chứng nhận đầu tư vào dự án xây dựng tuyến QL1A đoạn tránh thành phố Biên Hòa theo hình thức BOT với mức tham gia là 88%. Dự án đến nay đã được công ty con là công ty Cổ Phần Đầu Tư Đồng Thuận triển khai và thực hiện đạt 20% tiến độ, dự kiến thông xe và thu phí vào quý 1 năm 2012.
- » Công ty đã được Tổng công ty IDICO uỷ quyền thực hiện thăm dò khai thác mỏ vật liệu xây dựng với diện tích khoảng 40 ha tại khu vực xã Bình Lợi huyện Vĩnh Cửu, 70ha tại khu vực Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, 40ha tại khu vực Tân Cang Biên Hòa, Đồng Nai. Hiện tại đang hoàn thiện các thủ tục thăm dò và thu hồi đất và hoàn thiện các thủ tục đầu tư thành lập tổ chức huy động vốn tổ chức thực hiện đầu tư;
- » Ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư khai thác đá công suất 1.000.000 m³/năm với công ty Đồng Tân thuộc Bộ Chỉ Huy Quân Sự tỉnh Đồng Nai với tổng mức đầu tư 83 tỷ đồng.
- » Nghiên cứu lập phương án đầu tư các khu dân cư và xây dựng trạm kinh doanh xăng dầu dọc tuyến Quốc Lộ 1A đoạn tránh thành phố Biên Hòa.
- » Tham gia góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thái Bình IDICO với tổng mức vốn tham gia là 10% vốn điều lệ tương đương 2 tỷ đồng..
- » Nâng mức tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thuận Phát với tỷ lệ tham gia góp vốn 40 %.



4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

Kế hoạch kinh doanh:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch thực hiện năm 2011
Tổng doanh thu	444	487
Lợi nhuận sau thuế	28	36

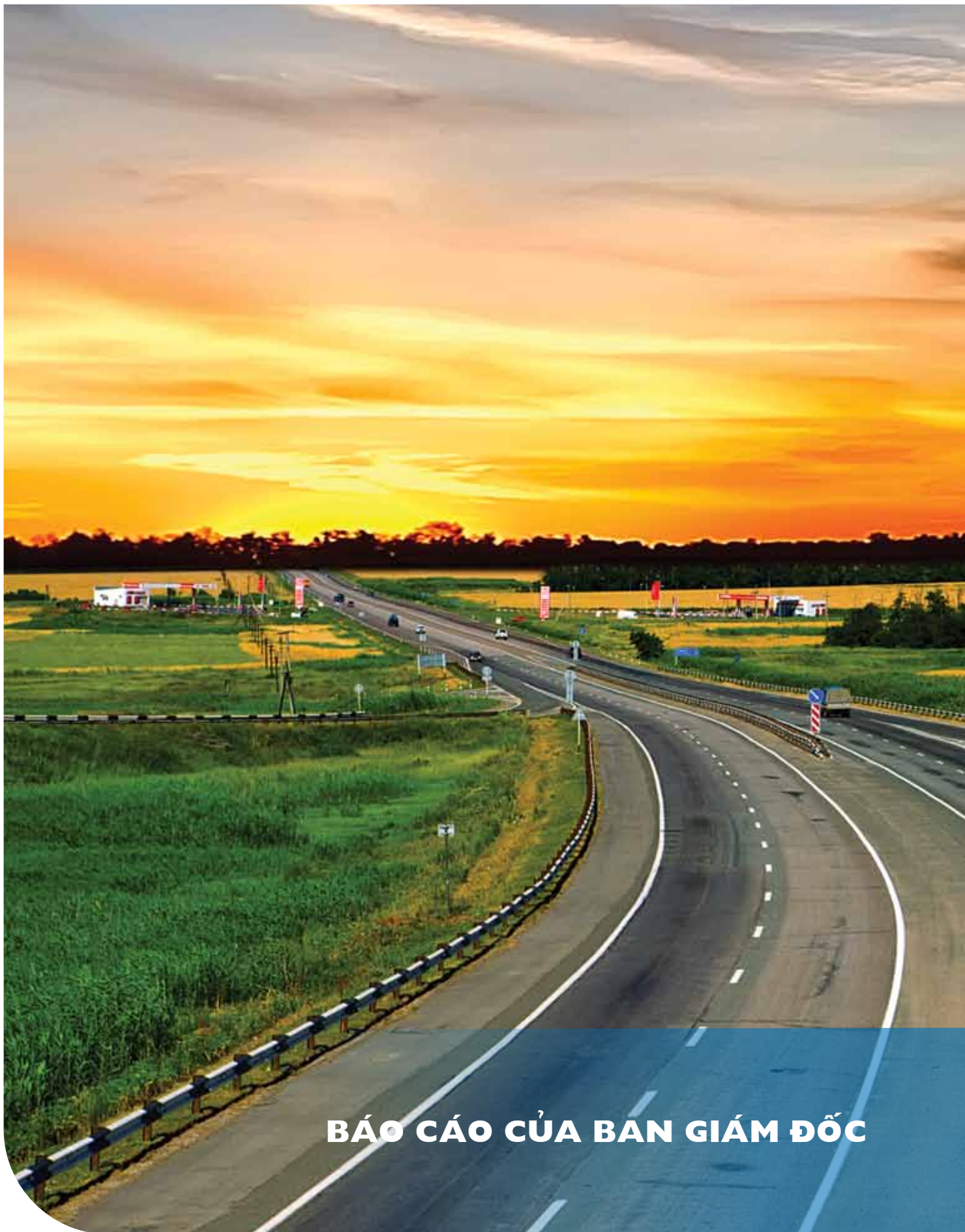
Kế hoạch đầu tư:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Tổng mức đầu tư	Giải ngân năm 2011
Xe máy thiết bị	50	25
Góp vốn đầu tư dự án QL1A đoạn tránh TP. Biên Hoà	400	80
Đầu tư mở vật liệu	30	30
Hệ thống dịch vụ xăng dầu dọc tuyến QL1A	50	20
Đầu tư khu dân cư Phước Tân (Diện tích khoảng 9 ha)	500	10
Đầu tư khu dân cư Tân Lập (Diện tích khoảng 53 ha)	250	25
Góp vốn Công ty Cp Đầu tư & Xây dựng Thái Bình IDICO	2	2
Tổng cộng	1.282	192

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011:

Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

Trích quỹ đầu tư phát triển	: 5% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 7% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ dự phòng tài chính	: 15% lợi nhuận sau thuế
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	: Tỷ lệ tương đương 16% VDL.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

*Đồng ý tưởng lớn
chung bước đường dài*

05

- » 1. Báo cáo tài chính
- » 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2010
- » 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được
- » 4. Tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng
- » 5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động

1. Báo cáo tài chính

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	
Khả năng sinh lời	Năm 2009	Năm 2010
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	10,22 %	5,93 %
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	31,15 %	18,8 %
Khả năng thanh toán	Năm 2009	Năm 2010
Khả năng thanh toán hiện hành	1,39 lần	1,19 lần
Khả năng thanh toán nhanh	0,78 lần	0,77 lần
Tổng số cổ phần đang lưu hành (tại thời điểm 31/12/2010)	15.000.000 (Mười lăm triệu) cổ phần	
Loại cổ phần đang lưu hành	Cổ phần phổ thông	
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu	
Cổ tức năm 2010	16%	16%

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

Tài sản (đồng)		Nguồn vốn (đồng)	
- Tài sản ngắn hạn	267.922.597.555	- Nợ phải trả	275.205.050.817
- Tài sản dài hạn	207.786.611.161	- Vốn chủ sở hữu	198.821.973.284
Tổng cộng	475.709.208.716	Tổng cộng	475.709.208.716

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2010

CHỈ TIÊU	NĂM 2009 (TỶ ĐỒNG)	NĂM 2010 (TỶ ĐỒNG)		TỶ LỆ (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với 2009
Tổng doanh thu	316	379	443,2	116,9%	140,2%
Lợi nhuận sau thuế	46	35	28,2	80,6%	61,3%



3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Triển khai thêm sản phẩm mới bằng việc khai thác khả năng sản xuất cống thoát nước kích cỡ lớn (cống hộp 4m) trên dây chuyền công nghệ đúc và rung ép.

4. Tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng:

Thực hiện chuyển đổi thành công và tái đánh giá cấp chứng nhận ISO từ phiên bản 9001:2000 sang phiên bản 9001-2008 của BVQI.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động

» Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, tổng số người lao động trong Công ty là: 422 người, số lượng cán bộ công nhân viên và trình độ lao động được thể hiện ở bảng sau:

» Chính sách trả lương cho người lao động

Chính sách trả lương được xây dựng dựa trên tiêu chí công bằng, minh bạch và thực hiện theo mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao. Mức lương bình quân năm 2010 là 3.500.000 đồng/người/tháng.

» Chế độ khen thưởng

Hiện tại việc khen thưởng cho người lao động công ty chủ yếu thưởng vào các dịp lễ lớn, nhằm tạo điều kiện để công nhân viên có thêm điều kiện nghỉ lễ cùng gia đình. Công ty đang từng bước xây dựng chế độ khen thưởng phù hợp dựa theo tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi tại công ty.

» Chế độ phụ cấp lương và các chế độ khác

Chế độ phụ cấp lương được quy định tại quy chế lương hiện hành của Công ty, bao gồm các hình thức phụ cấp về độc hại, phụ cấp làm ngoài giờ, phụ cấp trách nhiệm,...

Ngoài tiền lương và phụ cấp lương, cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được hưởng nhiều chế độ đãi ngộ khác như: Được làm việc trong môi trường làm việc có kỷ luật, cạnh tranh lành mạnh; điều kiện, phương tiện làm việc phù hợp; có cơ hội được đào tạo, phát triển; tiền lương, tiền thưởng có tính cạnh tranh tương đối cao; được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; hỗ trợ ăn trưa, ăn ca.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng đến việc tổ chức các đoàn thể nhằm hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi người lao động cũng như chăm lo đời sống tinh thần cho nhân viên. Các tổ chức chính trị và chính trị xã hội bao gồm: Đảng bộ, Công đoàn cơ sở, Liên chi đoàn TNCSHCM đã, đang hoạt động tốt theo đúng Điều lệ của tổ chức, phát huy vai trò tích cực của mình. Các hoạt động của các tổ chức này được tổ chức thường xuyên, đa dạng, hấp dẫn người lao động, giúp người lao động nắm được mục tiêu phát triển của Công ty, thấy được trách nhiệm của mình trong quá trình tạo dựng doanh nghiệp, qua đó thêm gắn bó với Công ty. Đây là những viên gạch từng ngày, từng ngày góp phần xây dựng nên nền văn hoá doanh nghiệp mang đậm bản sắc CTC.



» Chính sách đào tạo

Bên cạnh chính sách thu hút nhân tài, CTC còn chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Nội dung đào tạo của CTC được xây dựng trên nhu cầu thực tế của người lao động và đòi hỏi của công việc. Về cơ bản, chương trình đào tạo bao gồm phần đào tạo chung (an toàn lao động, tiêu chuẩn ISO, văn hoá doanh nghiệp,...) và phần đào tạo được thiết kế riêng cho các phòng ban, vị trí (kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp, quản trị nhân sự, nghiên cứu thị trường, đào tạo nghề,...), nhằm đáp ứng cho nhu cầu sử dụng lao động có kỹ năng và trình độ cao đáp ứng cho sự phát triển của công ty trong tương lai.

Với chính sách đào tạo hợp lý và hiệu quả, Công ty đã thực sự tạo nên nguồn nhân lực với chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của các hoạt động sản xuất và kinh doanh trong một môi trường cạnh tranh.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Song hành thẳng tiến Kết nối cộng đồng

- » 1. Báo cáo của hội đồng quản trị
- » 2. Báo cáo kiểm toán
- » 3. Bảng cân đối kế toán
- » 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- » 5. Báo cáo lưu trữ tiền tệ hợp nhất
- » 6. Thiết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

1. Thông tin chung về Công ty:

Thành lập:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000423 ngày 19/9/2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 11/01/2008, thay đổi lần thứ hai ngày 20/8/2009, thay đổi lần thứ ba số 3600459834, ngày 14/10/2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần

Hoạt động chính của Công ty:

Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; thi công công trình điện dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; vận tải hàng hoá đường bộ; gia công chế biến đất, đá và cát (không gia công chế biến tại trụ sở); mua bán vật liệu xây dựng; mua bán và cho thuê máy móc và thiết bị công trình; sản xuất và gia công các sản phẩm cơ khí và vật liệu bê tông (không sản xuất và gia công tại trụ sở); kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, khách sạn; sản xuất mua bán các loại ống cống bê tông cốt thép theo công nghệ quay ép, ly tâm, và bê tông nhựa nóng (không sản xuất tại trụ sở); đại lý mua bán bia rượu, nước giải khát; kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở). Dịch vụ quảng cáo.

Mã chứng khoán niêm yết : CTI

Trụ sở chính : Số 168 KP1, Phường An Bình, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này gồm có:

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà	TRƯƠNG HỒNG LOAN	: Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông	NGUYỄN XUÂN QUANG	: Thành viên
Ông	TRẦN NHƯ HOÀNG	: Thành viên
Ông	NGUYỄN VĂN KHANG	: Thành viên
Ông	NGUYỄN SỸ PHONG	: Thành viên
Ông	PHẠM THẾ TÔ	: Thành viên
Ông	NGUYỄN VĂN THUY	: Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông	ĐOÀN NGỌC MINH	: Trưởng ban
Ông	VŨ TIẾN DŨNG	: Thành viên
Bà	LÊ THỊ HẢI YẾN	: Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	TRẦN NHƯ HOÀNG	: Tổng Giám Đốc
Ông	NGUYỄN SỸ PHONG	: Phó Tổng Giám đốc
Ông	NGUYỄN VĂN KHANG	: Phó Tổng Giám đốc
Ông	ĐỖ HÙNG CƯỜNG	: Phó Tổng Giám đốc
Ông	LÊ QUANG CHUNG	: Phó Tổng Giám đốc
Ông	PHẠM THANH QUẢNG	: Phó Tổng Giám đốc
Ông	LÊ VĂN VINH	: Kế toán trưởng

4. Các thông tin khác

5. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

6. Cam kết của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- » Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- » Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

7. Xác nhận

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2011

Thay mặt Hội đồng Quản trị



TRƯƠNG HỒNG LOAN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. HCM
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email: asisc@aisc.com.vn Website: www.asisc.com.vn



Số: 0510253/AISC-DN2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO**

Kính gửi:

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
Công ty CPĐT PT Cường Thuận IDICO**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2011 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO từ trang 52 đến trang 81 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc về trách nhiệm của Tổng Giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. HCM, ngày 25 tháng 02 năm 2011

KIỂM TOÁN VIÊN

Phạm Thị Thanh Mai

Số chứng chỉ KTV: 1044/KTV

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Vinh

Số chứng chỉ KTV: Đ112/KTV

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		267.922.597.555	264.172.834.896
	(100 = 110+120+130+140+150)				
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	9.546.284.869	5.146.052.614
	1. Tiền	111		9.546.284.869	5.146.052.614
	2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
	1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
	2. Dự phòng đầu tư ngắn hạn khác	122		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		160.023.064.202	134.599.130.667
	1. Phải thu của khách hàng	131		126.715.291.974	83.994.869.527
	2. Trả trước cho người bán	132		24.098.302.931	16.622.772.463
	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
	4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
	5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	10.225.558.666	33.981.488.677
	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.016.089.369)	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.04	95.109.755.107	115.626.179.209
	1. Hàng tồn kho	141		95.109.755.107	115.626.179.209
	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		3.243.493.377	8.801.472.406
	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
	2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		495.603.300	108.341.324
	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
	5. Tài sản ngắn hạn khác	158		2.747.890.077	8.693.131.082

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT PT CƯỜNG THUẬN IDICO

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01 - DN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		207.786.611.161	194.083.110.867
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
	2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
	3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
	4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		195.931.945.688	182.639.093.482
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	129.142.986.611	119.338.638.184
	- Nguyên giá	222		196.026.010.392	164.794.835.318
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.883.023.781)	(45.456.197.134)
	2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
	3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	48.427.400.393	57.030.478.025
	- Nguyên giá	228		83.670.838.182	83.670.838.182
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.243.437.789)	(26.640.360.157)
	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	18.361.558.684	6.269.977.273
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	- Nguyên giá	241		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	9.336.394.145	6.517.649.499
	1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		6.936.394.145	4.117.649.499
	3. Đầu tư dài hạn khác	258		2.400.000.000	2.400.000.000
	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Lợi thế thương mại	260		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	270		2.518.271.328	4.926.367.886
	1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.14	2.518.271.328	4.926.367.886
	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
	3. Tài sản dài hạn khác	273		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		475.709.208.716	458.255.945.763

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT PT CƯỜNG THUẬN IDICO

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01 - DN
 Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A.	NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		275.205.050.817	260.238.123.151
I.	Nợ ngắn hạn	310		224.693.311.890	192.280.014.208
	1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	107.651.428.756	63.416.463.388
	2. Phải trả cho người bán	312		34.405.432.392	44.762.776.394
	3. Người mua trả tiền trước	313		54.679.277.900	58.437.798.843
	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	12.655.555.462	12.881.843.518
	5. Phải trả người lao động	315		3.994.716.375	2.010.441.167
	6. Chi phí phải trả	316	V.17	1.602.805.642	1.075.980.082
	7. Phải trả nội bộ	317		-	-
	8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	8.227.371.450	7.287.832.075
	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.476.723.913	2.406.878.741
	12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		50.511.738.927	67.958.108.943
	1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
	2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
	3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
	4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	50.402.064.987	67.833.459.381
	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		109.673.940	124.649.562
	7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
	8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
	9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT PT CƯỜNG THUẬN IDICO

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01 - DN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		198.821.973.284	197.702.822.612
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	198.821.973.284	197.702.822.612
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.431.670.000	2.431.670.000
	3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
	4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
	7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.690.728.985	3.773.714.907
	8. Quỹ dự phòng tài chính	418		7.043.347.552	33.361.275
	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		35.645.106.320	41.452.956.003
	11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		11.120.427	11.120.427
	12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
	1. Nguồn kinh phí	432		-	-
	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C.	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		1.682.184.615	315.000.000
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	540		475.709.208.716	458.255.945.763
				-	-

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

LÊ VĂN VINH

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc



TRẦN NHƯ HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT PT CƯỜNG THUẬN IDICO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 02 - DN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI. 25	443.785.974.748	316.819.296.700
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI. 26	500.821.828	31.419.062
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI. 27	443.285.152.920	316.787.877.638
4. Giá vốn hàng bán	11	VI. 28	344.196.909.718	215.334.747.076
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		99.088.243.202	101.453.130.562
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	2.729.771.872	502.445.185
7. Chi phí tài chính	22	VI. 30	22.447.662.739	14.900.173.611
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.050.223.209	11.684.466.245
8. Chi phí bán hàng	24		25.039.052.455	14.967.467.376
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		19.605.654.646	15.186.558.188
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		34.725.645.234	56.901.376.572
11. Thu nhập khác	31	VI.31	5.183.143.990	13.651.646.563
12. Chi phí khác	32	VI.32	4.791.330.835	12.536.391.416
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		391.813.155	1.115.255.147
14. Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		692.443.276	517.649.499
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		35.809.901.665	58.534.281.218
16a. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.33	7.528.113.456	11.283.389.871
16b. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.34	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		28.281.788.209	47.250.891.347
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty (62 = 60 - 61)	62		28.281.788.209	47.250.891.347
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.36	1.885	3.451

Kế toán trưởng



LÊ VĂN VINH

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc



TRẦN NHƯ HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT PT CƯỜNG THUẬN IDICO

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)
 Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 03 - DN
 Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.809.901.665	58.534.281.218
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		30.539.615.274	27.042.017.705
- Các khoản dự phòng	03		1.016.089.369	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(405.140.143)	321.024.556
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.775.527.550)	(1.029.380.830)
- Chi phí Lãi vay	06		19.050.223.209	11.467.225.464
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		84.235.161.824	96.335.168.113
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(72.930.660.633)	(48.926.225.035)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		20.516.424.102	(44.963.109.801)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		43.549.408.588	1.243.048.294
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		2.408.096.558	(3.111.365.007)
- Tiền Lãi vay đã trả	13		(18.819.100.882)	(11.467.225.464)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(10.492.455.191)	(3.562.339.919)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	1.008.747.527
- Tiền Chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(2.600.524.848)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20		45.866.349.518	(13.443.301.291)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(42.504.891.839)	(22.809.077.113)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22		263.181.818	11.373.817.749
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		(2.400.000.000)	(6.000.000.000)
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(44.641.710.021)	(17.435.259.364)

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	1.350.000.000	26.136.550.225
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	274.640.141.776	109.660.019.255
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(248.814.549.018)	(83.292.038.635)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.000.000.000)	(18.482.082.787)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	3.175.592.758	34.022.448.058
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+ 30 + 40)	50	4.400.232.255	3.143.887.403
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.146.052.614	2.002.165.211
	Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	9.546.284.869	5.146.052.614
			-	-

Kế toán trưởng

**LÊ VĂN VINH**Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc**TRẦN NHƯ HOÀNG**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000423 ngày 19/9/2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 11/01/2008, thay đổi lần thứ hai ngày 20/8/2009, thay đổi lần thứ ba số 3600459834, ngày 14/10/2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

2. Hình thức sở hữu vốn : Vốn cổ phần.

3. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ

4. Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; thi công công trình điện dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; vận tải hàng hoá đường bộ; gia công chế biến đất, đá và cát (không gia công chế biến tại trụ sở); mua bán vật liệu xây dựng; mua bán và cho thuê máy móc và thiết bị công trình; sản xuất và gia công các sản phẩm cơ khí và vật liệu bê tông (không sản xuất và gia công tại trụ sở); kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, khách sạn; sản xuất mua bán các loại ống cống bê tông cốt thép theo công nghệ quay ép, ly tâm, và bê tông nhựa nóng (không sản xuất tại trụ sở); đại lý mua bán bia rượu, nước giải khát; kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở). Dịch vụ quảng cáo.

5. Công ty con

Công ty con là tất cả các công ty chịu sự kiểm soát của công ty mẹ " Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO" trên phương diện tài chính cũng như chính sách hoạt động, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con. Công ty con được hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát được chuyển cho công ty mẹ. Các công ty con được loại trừ khỏi hợp nhất khi quyền kiểm soát chấm dứt.

- » Tổng số các công ty con : một (01)
- » Số lượng các công ty con được hợp nhất : một (01)
- » Số lượng các công ty con không được hợp nhất : không (0)

Danh sách công ty con được hợp nhất

1. Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận

- » Trụ sở : Số F253, Kp.7, Đường Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- » Tỷ lệ lợi ích công ty mẹ : 87.77%.
- » Tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty mẹ : 87.77%.

6. Công ty liên kết

Danh sách các công ty liên kết

1. Công ty CP Đầu tư Việt Thuận Phát

- » Trụ sở Văn phòng giao dịch : 166, Tổ 2, KP 11, Phường An Bình, Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- » Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO: 40%

7. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.

8. Tổng số nhân viên đến cuối năm: 438 người.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam được Bộ Tài Chính ban hành theo Quyết Định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và các thông tư sửa đổi bổ sung.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo Cáo Tài Chính".

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con. Vốn chủ sở hữu và lợi nhuận thuần được phân phối cho các chủ sở hữu không có quyền kiểm soát, được thể hiện riêng biệt trên bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo được lập trên cơ sở dồn tích. Các chính sách kế toán của công ty mẹ và công ty con áp dụng nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã được sử dụng trong các năm trước.

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất bao gồm cả kết quả hoạt động của các công ty con.

Toàn bộ các tài khoản và các nghiệp vụ giao dịch trong nội bộ công ty đã được loại trừ.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bến Thành và Báo cáo tài chính của một (01) công ty con nêu trên.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán.

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ bằng các đơn vị tiền tệ khác với Đồng Việt Nam (VND) được quy đổi theo tỷ giá giao

dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế tại thời điểm phát sinh, chênh lệch tỷ giá được tính vào thu nhập hoặc chi phí tài chính và được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu : theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi : dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo giá bình quân gia quyền.

Hạch toán hàng tồn kho : Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

5.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

Tài sản cố định hữu hình mua sắm

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu, nguyên giá là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có).

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

5.2 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình:

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

Mua tài sản cố định vô hình riêng biệt

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua riêng biệt bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Khi quyền sử dụng đất được mua cùng với nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

Tài sản cố định vô hình là quyền thu phí tính lộ 16

Giá trị quyền thu phí tính lộ 16 là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để có được quyền thu phí tính lộ 16.

5.4. Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	: 8 - 20 năm
Máy móc, thiết bị	: 3 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	: 6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 3 - 8 năm
Quyền thu phí tính lộ 16	: 10 năm

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm: chi phí mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty con: Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động, nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty đó. Khi Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty con thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty con. Các khoản đầu tư vào Công ty con được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Phương pháp giá gốc là phương pháp kế toán mà khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ phản ánh khoản thu nhập của các nhà đầu tư được phân chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty liên kết: được ghi nhận khi công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các Công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này. Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn và dài hạn, đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác: Là các khoản đầu tư như: trái phiếu, cổ phiếu, cho vay... hoặc các khoản vốn công ty đang đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được thành lập theo quy định của pháp luật mà chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và thời hạn thu hồi dưới 1 năm (đầu tư ngắn hạn) hoặc trên 1 năm (đầu tư dài hạn). Các khoản đầu tư này được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính:

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn và dài hạn được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) của chứng khoán đầu tư giảm xuống thấp hơn giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác được lập khi Công ty khi xác định được các khoản đầu tư này bị giảm sút giá trị không phải tạm thời và ngoài kế hoạch do kết quả hoạt động của các công ty được đầu tư bị lỗ.

Mức lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) hoặc giá trị khoản đầu tư có thể thu hồi được và giá gốc ghi trên sổ kế toán của các khoản đầu tư.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Là lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp; Được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 "Chi phí đi vay".

Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ: Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn tại công ty bao gồm: Chi phí công cụ dụng cụ, máy móc và chi phí sửa chữa tài sản ... liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán cần phải phân bổ.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí phải trả:

Chi phí phải trả: được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ gồm những chi phí sau: lãi vay phải trả, các chi phí phải trả khác.

Chi phí duy tu hàng năm của trạm thu phí không quá 0,55%/ giá trị xây lắp trạm. Chi phí trùng tu hàng năm của trạm thu phí là 5,1%/ giá trị xây lắp trạm (5 năm thực hiện trùng tu một lần)

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Nguồn vốn kinh doanh được hình thành từ số tiền mà các thành viên hay cổ đông đã góp vốn mua cổ phần, cổ phiếu, hoặc được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị Quyết của Đại Hội Đồng cổ đông hoặc theo quy định trong điều lệ hoạt động của Công ty. Nguồn vốn kinh doanh được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của công ty.

Nguyên tắc ghi nhận thặng dư vốn cổ phần và vốn khác.

Thặng dư vốn cổ phần: Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa số tiền thực tế thu được so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá.

Chênh lệch tỷ giá được phản ánh là số chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (lãi hoặc lỗ tỷ giá) của hoạt động đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động chưa hoàn thành đầu tư).

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty được thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 4. Doanh nghiệp đã thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 2. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do công ty tự xác định.

Đối với hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hoá đơn.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh và việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi nhận trên hoá đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (đầu tư mua bán chứng khoán, đầu tư vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác; lãi tỷ giá hối đoái)...

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- » Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
- » Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: Các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán...; Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái; Chiết khấu thanh toán cho người mua và các khoản chi phí tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định gồm tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ kế toán

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (hoặc thu hồi được) tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành theo luật thuế TNDN hiện hành được ghi nhận.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản, nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Thu nhập chịu thuế của Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận IDICO chịu các mức thuế suất khác nhau:

Thu nhập từ hoạt động thu phí tình lộ 16 được giảm 50% tức mức thuế suất thuế TNDN hiện tại là $25\% \times 50\%$

Thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng xưởng sản xuất được miễn giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ hoạt động xây lắp và dịch vụ khác mức thuế suất là 25%

17. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp mới thành lập, chênh lệch tỷ giá phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối năm tài chính được phản ánh lũy kế, riêng biệt trên Bảng cân đối kế toán. Khi tài sản hoàn thành đầu tư xây dựng đưa vào sử dụng thì chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn này được phân bổ dần vào thu nhập tài chính (chênh lệch tỷ giá tăng) hoặc chi phí tài chính (chênh lệch tỷ giá giảm) không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào cuối năm tài chính

Số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ (tiền, tương đương tiền, các khoản phải thu và phải trả) có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Tỷ giá quy đổi tại ngày 31/12/2010: 18.932 VNĐ/USD.

Công ty áp dụng theo hướng dẫn VAS 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" ("VAS10") liên quan đến các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ, và đã áp dụng nhất quán trong các năm tài chính trước.

Hướng dẫn về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ theo VAS 10 khác biệt so với quy định trong thông tư 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái ("Thông tư 201")

Ảnh hưởng đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính của Công ty nếu Công ty áp dụng Thông tư 201 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là không trọng yếu cho toàn bộ báo cáo.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2010	01/01/2010
Tiền	9.546.284.869	5.146.052.614
Tiền mặt	6.272.576.261	2.574.035.733
Tiền gửi ngân hàng	3.273.708.608	2.572.016.881
Cộng	9.546.284.869	5.146.052.614

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
Phải thu tiền ứng thực hiện dự án BOT Quốc lộ 1A	8.958.000.000	8.958.000.000
Phải thu tiền tạm chia cổ tức	-	23.983.839.200
Phải thu tạm chi thù lao Ban kiểm soát	680.051.830	844.734.989
Phải thu khác	587.506.836	194.914.488
Cộng	10.225.558.666	33.981.488.677

4. Hàng tồn kho

	31/12/2010	01/01/2010
Nguyên liệu, vật liệu	8.947.279.292	4.249.898.892
Công cụ, dụng cụ	480.891.379	-
Chi phí SX, KD dở dang	58.894.559.104	70.611.196.968
Thành phẩm	26.106.827.784	40.269.482.938
Hàng hoá	680.197.548	495.600.411
Cộng giá gốc hàng tồn kho	95.109.755.107	115.626.179.209
(-) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng giá trị thuần hàng tồn kho	95.109.755.107	115.626.179.209

8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TS cố định hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						-
Số dư đầu năm	9,514,740,661	98,006,938,178	23,044,202,128	554,048,998	33,674,905,353	164,794,835,318
Mua trong năm		12,034,560,331	10,695,280,001	197,296,699		22,927,137,031
ĐT XDCB h.thành					8,958,889,091	8,958,889,091
Thanh lý, nhượng bán		(607,619,048)		(47,232,000)		(654,851,048)
Số dư cuối năm	9,514,740,661	109,433,879,461	33,739,482,129	704,113,697	42,633,794,444	196,026,010,392
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	1,751,877,886	31,472,075,155	5,841,841,265	282,920,576	6,107,482,252	45,456,197,134
Khấu hao trong năm	691,342,752	13,655,447,005	3,775,816,379	108,258,522	3,705,672,984	21,936,537,642
Thanh lý, nhượng bán		(467,989,395)		(41,721,600)		(509,710,995)
Số dư cuối năm	2,443,220,638	44,659,532,765	9,617,657,644	349,457,498	9,813,155,236	66,883,023,781
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	7,762,862,775	66,534,863,023	17,202,360,863	271,128,422	27,567,423,101	119,338,638,184
Số dư cuối năm	7,071,520,023	64,774,346,696	24,121,824,485	354,656,199	32,820,639,208	129,142,986,611

* Giá trị còn lại của TSCĐHH đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay (gồm cả TSCĐ vô hình): 57.103.664.996 VNĐ.

* Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 6.618.089.757 VNĐ.

* Nguyên giá tài sản cố định cuối năm chờ thanh lý: 150.107.000 VNĐ.

* Các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không có.

* Các thay đổi khác về Tài sản cố định hữu hình: không có.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Quyền thu phí tỉnh lộ 16	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	-	83.670.838.182		83.670.838.182
Số dư cuối năm	-	83.670.838.182	-	83.670.838.182
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	26.640.360.157		26.640.360.157
Khấu hao trong năm		8.603.077.632		8.603.077.632
Số dư cuối năm	-	35.243.437.789	-	35.243.437.789
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	-	57.030.478.025	-	57.030.478.025
Số dư cuối năm	-	48.427.400.393	-	48.427.400.393

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**31/12/2010****01/01/2010**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cho các dự án		
+ Quyền sử dụng đất Kho K752 - 2.500 m ²	5.931.818.182	5.931.818.182
+ Chi phí dự án khai thác đá Bình Lợi, Vĩnh Cửu	227.544.471	206.000.000
+ Tuyến Quốc lộ 1A (đoạn tránh Tp. Biên Hòa).	8.890.175.874	127.613.636
+ Khu Tái định cư tại xã Bình Minh.	1.041.096.322	-
+ Khu Tái định cư tại xã Phước Tân.	2.250.923.835	-
+ Phí thiết kế nhà ăn khu uỷ miền đông	20.000.000	-
+ Nhà điều hành trạm thu phí		4.545.455
Cộng	18.361.558.684	6.269.977.273

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2010		01/01/2010	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	600.000	6.936.394.145	360.000.00	4.117.649.499
<i>Cty CP ĐT Việt Thuận Phát (40%)</i>	<i>600.000</i>	<i>6.936.394.145</i>	<i>360.000</i>	<i>4.117.649.499</i>
Đầu tư dài hạn khác	240.000	2.400.000.000	240.000	2.400.000.000
<i>Cty Lắp máy điện nước IDICO (3%)</i>	<i>240.000</i>	<i>2.400.000.000</i>	<i>240.000</i>	<i>2.400.000.000</i>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn				
Cộng	840.000	9.336.394.145	600.000	6.517.649.499

Lý do thay đổi đối với từng khoản đầu tư: Tăng do Công ty đầu tư thêm trong năm.

14. Chi phí trả trước dài hạn và tài sản dài hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
Chi phí trả trước dài hạn	2.518.271.328	4.926.367.886
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	426.071.154	228.735.363
Chi phí sửa chữa TSCĐ	145.833.331	809.687.974
Chi phí xây tháp đồng hồ quảng cáo tại Ngã tư Hàng xanh	861.111.111	-
Quyền sử dụng thương hiệu IDICO	999.999.998	1.666.666.666
Chi phí trả trước dài hạn và chờ phân bổ khác	85.255.734	2.221.277.883
Cộng	2.518.271.328	4.926.367.886

15. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2010	01/01/2010
Vay ngắn hạn	81,165,111,057	63,416,463,388
Ngân hàng Công thương Nhon Trạch (*)	80,959,061,057	32,095,413,388
Ngân hàng TMCP Sài Gòn CN Củ Chi	-	25,000,000,000
Ngân hàng Á Châu	-	5,700,000,000
Vay cá nhân	206,050,000	621,050,000
Nợ dài hạn đến hạn trả	26,486,317,699	-
Cộng	107,651,428,756	63,416,463,388

(*) Vay ngắn hạn NH Công Thương Nhon Trạch theo hợp đồng vay số 03070500/HĐTD, ngày 23/2/2010. Lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm 6 tháng + biên độ từ 2,7%/năm - 3,5%/năm

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2010	01/01/2010
Thuế giá trị gia tăng	5.758.285.075	3.004.449.755
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.718.904.318	9.683.246.053
Thuế thu nhập cá nhân	103.959.520	119.741.161
Các loại thuế khác	74.406.549	74.406.549
Cộng	12.655.555.462	12.881.843.518

17. Chi phí phải trả

	31/12/2010	01/01/2010
Chi phí lãi vay	231.122.327	216.953.754
Phí kiểm toán	95.000.000	160.000.000
Trích trước phí trùng tu tỉnh lộ 16	1.114.838.664	699.026.328
Trích trước CP đường X2 Quang trung - Hợp đồng số 941	161.844.651	-
Cộng	1.602.805.642	1.075.980.082

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
Kinh phí công đoàn	35.212.462	141.577.366
Bảo hiểm xã hội	(86.443.257)	7.089.200
Bảo hiểm y tế	22.815.049	13.349.118
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.255.787.196	7.125.816.391
Cộng	8.227.371.450	7.287.832.075

20. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2010	01/01/2010
Vay dài hạn	50.402.064.987	67.833.459.381
Vay ngân hàng	50.402.064.987	67.833.459.381
+ Ngân hàng TMCP An Bình	-	28.832.419.651
+ Ngân hàng Công thương Nhơn Trạch	28.346.211.674	7.278.745.964
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - PGD Củ Chi	22.055.853.313	31.722.293.766
Trong đó bao gồm tiền VNĐ và ngoại tệ, chi tiết ngoại tệ:		
Vay USD	106.235.00	
Vay Euro	336.362.55	
Cộng	50.402.064.987	67.833.459.381

Thuyết minh các khoản nợ vay ngân hàng

Khoản vay từ Ngân hàng TMCP An Bình theo hợp đồng vay số HD1232 ngày 01/12/2006, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng + biên độ 3,5% (không quá 15%/năm). Tài sản thế chấp là Trạm thu phí tỉnh lộ 16.

Khoản vay từ Ngân hàng Công Thương Nhơn Trạch, của 14 hợp đồng vay, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng + biên độ 3,5% (không quá 15%/năm). Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ nguồn vay.

Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - PGD Củ Chi của 03 hợp đồng vay, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng + biên độ 3,5% (không quá 15%/năm). Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ nguồn vay và quyền thu phí tỉnh lộ 16.

22. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2010	01/01/2010
Vốn góp của Nhà nước (Tổng công ty IDICO)	4.67%	7.000.000.000	7.000.000.000
Vốn góp của các nhà đầu tư khác	95.33%	143.000.000.000	143.000.000.000
Cộng	100.00%	150.000.000.000	150.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2010	Năm 2009
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	123.863.449.775
Vốn góp tăng trong năm	-	26.136.550.225
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	24.000.000.000	18.482.082.787

d. Cổ tức

	Năm 2010	Năm 2009
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc niên độ		
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường		16%

đ. Cổ phiếu

	31/12/2010	01/01/2010
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
Cổ phiếu thường	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
Cổ phiếu thường	15.000.000	15.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2010	01/01/2010
Quỹ đầu tư phát triển	3.690.728.985	3.773.714.907
Quỹ dự phòng tài chính	7.043.347.552	33.361.275
Quỹ khác thuộc nguồn vốn hữu sở hữu	11.120.427	11.120.427
Cộng	10.745.196.964	3.818.196.609

* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp và được sử dụng vào xử lý khi doanh nghiệp gặp rủi ro về kinh doanh hoặc thua lỗ kéo dài.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu bán cố	173.656.401.470	171.214.129.776
Doanh thu cung cấp bê tông nhựa nóng, dịch vụ & xây lắp	243.262.336.005	119.018.233.288
Doanh thu thu phí tỉnh lộ 16	26.867.237.273	26.586.933.636
Cộng	443.785.974.748	316.819.296.700

26. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2010	Năm 2009
Hàng bán bị trả lại	500.821.828	31.419.062
Cộng	500.821.828	31.419.062

27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu thuần bán cồng	173.155.579.642	171.182.710.714
Doanh thu thuần cung cấp bê tông nhựa nóng, dịch vụ & xây lắp	243.262.336.005	119.018.233.288
Doanh thu thuần thu phí tỉnh lộ 16	26.867.237.273	26.586.933.636
Cộng	443.285.152.920	316.787.877.638

28. Giá vốn hàng bán

	Năm 2010	Năm 2009
Giá vốn của cồng đã bán	117.129.669.613	99.485.103.610
Giá vốn cung cấp bê tông nhựa nóng dịch vụ & xây lắp	217.261.672.365	106.044.075.726
Giá vốn hoạt động thu phí	9.805.567.740	9.805.567.740
Cộng	344.196.909.718	215.334.747.076

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2010	Năm 2009
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	472.069.063	502.445.185
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.781.819.557	-
DT từ CP sử dụng vốn được phân phối từ Cty CPĐT Đồng Thuận	475.131.380	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	751.872	-
Cộng	2.729.771.872	502.445.185

30. Chi phí tài chính

	Năm 2010	Năm 2009
Lãi tiền vay	19.050.223.209	11.684.466.245
Phí bảo tồn vốn tự có tính lộ 16	2.008.100.116	2.008.100.116
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	867.351.539
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.376.679.414	321.024.556
Chi phí tài chính khác	12.660.000	19.231.155
Cộng	22.447.662.739	14.900.173.611

31. Thu nhập khác

	Năm 2010	Năm 2009
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý Tài sản cố định	2.954.542.700	11.373.817.749
Hoàn phí bảo tồn vốn tính lộ 16	2.008.100.116	2.008.100.116
Thu nhập khác	220.501.174	269.728.698
Cộng	5.183.143.990	13.651.646.563

32. Chi phí khác

	Năm 2010	Năm 2009
Chi phí nhượng bán, thanh lý Tài sản cố định	2.818.319.117	11.153.793.876
Lãi trả chậm mua NVL	1.900.059.820	1.078.498.951
Chi phí khác	72.951.898	304.098.589
Cộng	4.791.330.835	12.536.391.416

33. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2010	Năm 2009
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.809.901.665	58,534,281,218
2. Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.078.434.105	3.133.325.521
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.078.434.105	3.133.325.521
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
3. Thu nhập chịu thuế năm hiện hành (1+2)	38.888.335.770	61.667.606.739
4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.528.113.456	11.283.389.871
5. Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	-	-
6. Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	7,528,113,456	11,283,389,871

35. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2010	Năm 2009
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	323.348.511	255.924.832
Chi phí nhân công	10.003.139.222	7.520.531.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	898.173.127	458.297.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.102.028.852	15.308.329.497
Chi phí khác	7.318.017.389	6.610.942.285
Cộng	44.644.707.101	30.154.025.564

36. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.281.788.209	47.250.891.347
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	28.281.788.209	47.250.891.347
Cổ phiếu cổ đông đang lưu hành bình quân trong kỳ	15.000.000	13.692.987
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.885	3.451

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**3. Giao dịch với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm (phải thu, phải trả)
Công ty CP ĐT Việt Thuận Phát	Công ty liên kết	Bán vật tư, vận chuyển	4.929.264.790	869.522.589
	Công ty liên kết	Ứng trước tiền mua bê tông nhựa nóng	11.623.968.500	749.780.000
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	Công ty con	Nhận tiền ứng trước thi công Quốc lộ 1A đường tránh T.p Biên Hoà	52.435.878.734	52.435.878.734
Nguyễn Sĩ Phong	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cho mượn tiền	500.000.000	500.000.000
Nguyễn Văn Khang	Thành viên Hội đồng quản trị - Cổ đông sáng lập	Doanh thu bán căn hộ rubi	2.691.360.882	2.691.360.882
Nguyễn Thị Hồng Cúc	Cổ đông sáng lập	Ứng tiền mua vật tư	28.314.391.217	1.190.701.446
Tổng Cty ĐT PT đô thị & KCN VN IDICO	Cổ đông sáng lập	Doanh thu thực hiện CT xây lắp	51.569.432.346	98.728

5. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: thu phí tỉnh lộ 16, sản xuất bê tông nhựa nóng, sản xuất cống & gối cống, xây lắp và dịch vụ khác. Công ty phân tích doanh thu doanh thu và giá vốn theo bộ phận.

Kết quả kinh doanh theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010:

	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
Bộ phận trạm thu phí tỉnh lộ 16	26.867.237.273	9.805.567.740	17.061.669.533
Bộ phận sản xuất bê tông nhựa nóng	23.252.181.399	19.479.979.384	3.772.202.015
Bộ phận sản xuất cống, gối cống	173.155.579.642	117.552.410.764	55.603.168.878
Bộ phận công trình xây lắp	205.861.922.634	185.508.180.917	20.353.741.717
Bộ phận bán cung cấp hàng hoá, dịch vụ	14.148.231.972	11.850.770.913	2.297.461.059
Cộng	443.285.152.920	344.196.909.718	99.088.243.202

Kết quả kinh doanh theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009:

	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
Bộ phận trạm thu phí tỉnh lộ 16	26.586.933.636	9.805.567.740	16.781.365.896
Bộ phận sản xuất bê tông nhựa nóng	21.730.295.146	16.536.972.548	5.193.322.598
Bộ phận sản xuất cống, gối cống	171.182.710.714	99.453.684.548	71.729.026.166
Bộ phận công trình xây lắp	74.955.968.379	74.171.937.555	784.030.824
Bộ phận bán cung cấp hàng hoá, dịch vụ	22.331.969.763	15.366.584.685	6.965.385.078
Cộng	316.787.877.638	215.334.747.076	101.453.130.562

6. Thông tin so sánh

Theo Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp thì một số khoản mục trên Bảng cân đối kế toán được thay đổi vị trí so với hướng dẫn của Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006. Theo đó, số dư đầu kỳ ngày 01/01/2010 so với số dư cuối kỳ ngày 31/12/2009 của một số tài khoản có sự thay đổi như sau:

	Mã số	Theo Quyết định 15 (SDCK ngày 31/12/2009)	Theo Thông tư 244 (SDCK ngày 01/01/2010)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	-	2.406.878.741
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	2.406.878.741	-

Kế toán trưởng



LÊ VĂN VINH

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2011

Tổng Giám đốc



TRẦN NHƯ HOÀNG

A nighttime photograph of a multi-lane highway. Long exposure light trails from vehicles create bright white and red streaks across the road. In the background, a city skyline is visible with various lights and structures under a dark sky.

*Tinh thần đoàn kết
hướng đến tương lai*

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN



07

- » 1. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Đồng Thuận
- » 2. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Việt Thuận Phát

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức niêm yết: Không có
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức niêm yết nắm giữ: Công ty Cổ Phần Đầu Tư Đồng Thuận.
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan, tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỒNG THUẬN:

Địa chỉ : F 253, khu phố 7, đường Võ Thị Sáu, Biên Hòa, Đồng Nai

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần : 87,77%

Giấy phép kinh doanh số : 4703000622

Vốn điều lệ là : 115.000.000.000 đồng

- » Công ty Đồng Tân Thuộc bộ chỉ huy quân sự Tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7 nắm giữ 40% vốn điều lệ tương đương với vốn góp 46.000.000.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ đồng)
- » Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO nắm giữ 51% vốn điều lệ tương đương với vốn góp 58.650.000.000 đồng (Năm mươi tám tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng).
- » Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam nắm giữ 9% vốn điều lệ tương đương với vốn góp 10.350.000.000 đồng (Mười tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng).
- » Do tình hình hoạt động của các bên tham gia, trong năm 2010 công ty Đồng Tân đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần trong công ty con Đồng Thuận lại cho công ty Cổ Phần ĐTPT Cường Thuận Idico. Trong năm công ty Đồng Thuận cũng đã tăng vốn thêm 40 tỷ đồng nâng vốn điều lệ thành 155 tỷ đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng công ty nâng tỷ lệ nắm giữ lên thành 87,77%
- » Hiện nay công ty Cổ Phần Đầu Tư Đồng Thuận đã đi vào hoạt động và đang triển khai đền bù giải toả và đã thi công được trên 20% công trình. Các cổ đông tham gia đã tiến hành góp vốn theo tiến độ với tỷ lệ qui định. Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 giá trị vốn góp của các cổ đông vào công ty đã đạt 30% vốn điều lệ qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT THUẬN PHÁT

Địa chỉ : 166, Tổ 2 khu phố 11, Phường An Bình – Biên Hòa – Đồng Nai

Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần : 40%

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính bao gồm:

- » Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- » Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- » Mua bán và cho thuê máy móc, thiết bị ngành xây dựng, ống cống bê tông cốt thép các loại;
- » Sản xuất bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng

Các cổ đông chính tham gia gồm:

- » Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO
- » Công ty Cổ Phần Đầu Tư, Xây dựng và Thương Mại Việt Cường Phát
- » Công ty Cổ Phần Xây Dựng – Vận Tải Số Chín.

Công ty đã đi vào hoạt động và thực hiện góp vốn theo tiến độ thực hiện dự án.







ĐC : 168 Kp 11, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.
Tel : 0616.291 081 - Fax: 0616.291 082
Email : cuongthuan@cuongthuan.vn

www.cuongthuan.vn